TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **19**/2020/HS - ST
Ngày: 04/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thanh Nga
2. Bà Lê Thị Kim Lệ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Quốc Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 02 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T** (tên gọi khác: **T1**) sinh ngày 27 tháng 11 năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 11/17 đường A, Phường B, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Bảo vệ; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tn, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1959; trước đây có chung sống như vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn với bà Lưu Bích Tr, sinh năm 1991 và có 01 con chung sinh năm 2016; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2017, bị Tòa án nhân dân Quận 4, TP. Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 15 tháng tại Trung tâm giáo dục và lao động xã hội Phú Đức, chấp hành xong ngày 26/02/2018; bị bắt, tạm giam ngày 11/10/2019, " Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 06 giờ ngày 11/10/2019, Nguyễn Văn T điều khiển xe máy loại Wave màu xanh, biển số 61U1 – 798x đến tiệm game bắn cá trên đường A, Phường B, Quận 8 để chơi game bắn cá. Tại đây, T gặp bạn tên L (không rõ lai lịch), do biết L có ma túy đá nên T xin L ma túy đá để sử dụng. L đưa cho T 01 cục ma túy được gói trong tờ tiền mệnh giá 500 đồng, T bỏ cục ma túy được cất giấu trong tờ tiền vào túi quần phía sau bên trái của T và tiếp tục ngồi chơi. Khoảng 07 giờ cùng ngày, T nhận được điện thoại của Lê Ngọc Mỹ K (tên gọi khác là U), sinh năm 1992, hộ khẩu thường trú: 229 đường

C, Phường I, Quận 4 nhờ T chở đến nhà số 692/40 đường D, Phường M, Quận 4 để lấy máy Ipad. Khi T điều khiển xe máy đến nhà của K ở tại số 243/27 đường C, Phường I, Quận 4 thì T nhặt được 01 bao lì xì màu đỏ và 01 gói nylon ở trước cổng nhà của K. T lấy cục ma túy được cất giấu trong tờ tiền bỏ vào bao lì xì, lấy gói nylon gói lại và tiếp tục cất giấu vào túi quần phía sau bên trái. Sau đó, T chở K đến nhà 692/40 đường D, Phường M, Quận 4. Tại đây, K xảy ra mâu thuẫn cãi nhau với những người trong nhà. Lúc này, Công an Phường M, Quận 4 trên đường tuần tra phát hiện vụ việc cãi nhau nên đến giải quyết. T nhìn thấy có lực lượng công an nên đã đi đến trước nhà số 692/29 đường D, Phường M, Quận 4 lấy gói nylon đựng bao lì xì bên trong có ma túy được cất giấu trong tờ tiền mệnh giá 500 đồng, ném vào cửa rào nhà số 692/29 đường D, Phường M, Quận 4, thì bị Công an Phường M, Quận 4 phát hiện thu giữ số ma túy nói trên và đưa T về Công an Phường M, Quận 4 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Xét nghiệm chất ma túy, Nguyễn Văn T dương tính với Methamphetamine. Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Đối với L (không rõ lai lịch) là người cho T ma túy để sử dụng, quá trình điều tra do không xác định được nhân thân lai lịch nên không có cơ sở xử lý. Đối với Lê Ngọc Mỹ K không liên qua đến hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" của T nên Cơ quan cảnh điều tra Công an Quận 4 không xử lý.

Tại bản kết luận giám định số 1907/KLGĐ - H ngày 18/10/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự – Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 tờ tiền mệnh giá 500 đồng (trong 01 bao lì xì màu đỏ để trong 01 gói nylon) được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T và hình dấu Công an Phường M, Quận 4 là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2297g (không phẩy hai hai chín bảy) gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 05/CT - VKS ngày 20/01/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 truy tố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Văn T có lời khai thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Kết luận điều tra và Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 trình bày lời luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù. Đề nghị phạt tiền bổ sung là 5.000.000 (năm triệu) đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước tờ tiền mệnh giá 500 (năm trăm) đồng dùng để gói số ma túy trên; trả lại cho Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell M228,

màu xanh đen, số IMEI 1: 810033600803827, số IMEI 2: 810034600803827 và 01 (một) sim điện thoại Mobifone số: 076691386x, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu 01 (một) xe máy dạng Wave, màu xanh, biển số 61U1 – 798x trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày, nếu không có kết quả tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 4, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 4, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu. Qua lời khai của bị cáo, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như kết luận giám định có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 11/10/2019, tại trước nhà số nhà số 692/29 đường D, Phường M, Quận 4, Nguyễn Văn T bị bắt quả tang hành vi cất giữ 0,2297g (không phẩy hai hai chín bảy) gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 4 đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Đây là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn khác, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo biết rõ hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Về nhân thân bị cáo không có tiền án, tiền sự tuy nhiên có nhân thân xấu liên quan đến ma túy (từng bị đưa đi cai nghiện bắt buộc 15 tháng, chấp hành xong vào tháng 2/2018) nhưng tái nghiện nên bị cáo tiếp tục phạm tội do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên khi lượng hình có xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử quyết định phạt tiền bổ sung đối với bị cáo là 5.000.000 (năm triệu) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Văn T và hình dấu Công an Phường M, Quận 4 là chất ma túy còn lại sau giám định. Xét, ma túy là chất độc hại không sử dụng được và cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy và tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500 (năm trăm) đồng dùng để gói cục ma túy trên;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell M228, màu xanh đen, số IMEI 1: 810033600803827, số IMEI 2: 810034600803827 và 01 (một) sim điện thoại Mobifone số: 076691386x. Xét, đây là tài sản cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại Nguyễn Văn T, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

- 01 (một) xe máy dạng Wave, màu xanh, biển số 61U1 – 798x, số khung và số máy đã bị mài mất số. Qua xác minh, biển số xe 61U1 – 798x là của xe máy nhãn hiệu ESPERO, màu đỏ, số máy: 024855, số khung: 024855 do Lê Văn Duy Kh, sinh năm 1983, ngụ tại: 349 tổ E, ấp H, xã N, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương là chủ sở hữu. Lê Văn Duy Kh khai đã bán xe này cho người khác (không rõ lai lịch) vào năm 2012. Khi bán xe, ông Kh chỉ giao giấy tờ đăng ký xe và không làm giấy tờ mua bán. Ông Kh không có yêu cầu gì về chiếc xe này kể cả biển số xe. Bị cáo T khai đã mua xe này của một người không rõ lai lịch tại tiệm game bắn cá gần cầu X, huyện Nhà Bè và sử dụng làm phương tiện đi lại khoảng 01 (một) tuần thì bị bắt. Xét, chiếc xe trên liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã cho đăng báo truy tìm chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên nhưng đến nay chưa có người nhận. Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu chiếc xe trên trong hạn 90 (chín mươi) ngày. Hết thời hạn nêu trên, nếu không có tranh chấp, người nhận hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí HSST: Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T (T1) phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Nguyễn Văn T 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11 tháng 10 năm 2019.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T 5.000.000 (năm triệu) đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong bên trong có chứa chất ma túy còn lại sau giám định.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 (một) tờ tiền mệnh giá 500 (năm trăm) đồng.

+ Trả lại Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động hiệu Mobell M228, màu xanh đen, số IMEI 1: 810033600803827, số IMEI 2: 810034600803827 và 01 (một) sim điện thoại Mobifone số: 076691386x, nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ Giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền đăng báo tìm chủ sở hữu đối với 01 (một) xe gắn máy hiệu Wave, màu xanh, biển số 61U1 – 798x trong hạn 90 (chín mươi) ngày. Hết thời hạn nêu trên, nếu không có tranh chấp, người nhận hợp pháp thì tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/02/2020 giữa Công an Quận 4 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 4).

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm. Thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo; (1)
- CA TP.HCM ; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- VKSND Quận 4; (2)
- Công an Quận 4; (1)
- Trại tạm giam PC-81B (1)
- Chi cục THADS Quận 4; (1)
- Chi cục THAHS Quận 4; (3)
- Lưu VT, hồ sơ. (2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Thúy